

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 09-3-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu và ông Trịnh Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở tại: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lò Kiên T - Chức vụ: Giám đốc, phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên/ có mặt.

Địa chỉ trụ sở giao dịch: Khôi T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Ông Bạc Cầm B, sinh năm 1973/ vắng mặt.

Địa chỉ: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/7/2022, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam trình bày: Ngày 20/6/2016 Ngân hàng C (gọi tắt là Ngân hàng) phòng giao dịch huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên cho ông Bạc Cầm B vay tiền theo số khế ước (mã món vay) 6600000707772690 để giải quyết việc làm với số tiền là 15.000.000đồng, thời hạn vay là 36 tháng (03 năm), đến ngày 09 tháng 6 năm

2019 được gia hạn trả nợ đến ngày 20 tháng 12 năm 2019, lãi suất trong hạn là 0.5500%/tháng, nhưng tiền lãi được tính theo ngày, thu theo tháng; lãi suất nợ quá hạn là 0.7150%/tháng, hình thức thanh toán là trả hàng tháng, trả gốc định kỳ 12 tháng trả 5.000.000đồng. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ, mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở cũng như tạo điều kiện thời gian cho ông Bạc Cầm B thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng ông B vẫn không thực hiện đúng cam kết trả nợ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Bạc Cầm B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C phòng giao dịch huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên theo số khế ước (mã món vay) 6600000707772690 ngày 20/6/2016 với số tiền gốc là 15.000.000đồng. Tiền lãi trong hạn đã trả đến hết ngày 21 tháng 8 năm 2018 = 2.178.870đồng; còn nợ tiền lãi trong hạn từ ngày 22 tháng 8 năm 2018 đến ngày 20 tháng 12 năm 2019 = 486 ngày x 2.750đồng/ngày = 1.336.500đồng. Tiền lãi nợ quá hạn từ ngày 21 tháng 12 năm 2019 đến ngày 04 tháng 7 năm 2022 = 926 ngày x 3.575đồng/ngày = 3.310.450đồng (trong đó được giảm 10% lãi suất cho vay từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/12/2021 theo **theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 = 32.890đồng**), còn nợ 3.277.560đồng.

**Bị đơn ông Bạc Cầm B:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Bạc Cầm B từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu tính lãi nợ quá hạn đến ngày 09 tháng 3 năm 2023 là 4.164.610đồng và lãi suất của số tiền chậm thi hành án cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn 0.7150%/tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông Bạc Cầm B về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc ông Bạc Cầm B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C theo số khế ước (mã món vay) 6600000707772690 ngày 20/6/2016 với số tiền vay là 15.000.000đồng, tiền lãi trong hạn đã trả 2.178.870 đồng, còn nợ 1.336.500đồng, tiền lãi nợ quá hạn là 4.197.050đồng (trong đó được giảm 10% lãi suất cho vay từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/12/2021 theo **theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 = 32.890đồng**), còn nợ 4.164.610đồng tính đến ngày 09/3/2023. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn theo số khế ước (mã món vay) 6600000707772690 ngày 20/6/2016.

Về án phí: Buộc ông Bạc Cầm B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá

ngạch là 1.025.056đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày 09/02/2023 bị đơn ông Bạc Cầm B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 09/3/2023, bị đơn ông Bạc Cầm B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Bạc Cầm B.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng C về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Bạc Cầm B và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Bạc Cầm B có đăng ký thường trú và địa chỉ tại bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

[2] Về áp dụng pháp luật: Tòa án áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017), Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 và Quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ để giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Bạc Cầm B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo theo số khế ước (mã món vay) 6600000707772690 ngày 20/6/2016 đã ký kết. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng C phòng giao dịch huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã cung cấp Sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn, phiếu thẩm định tín dụng, giấy đề nghị gia hạn nợ, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ có chữ ký của ông Bạc Cầm B, có xác nhận Ủy Bn nhân dân thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng C phòng giao dịch huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên với ông Bạc Cầm B là có xảy ra trên thực tế, được thể hiện qua việc ông Bạc Cầm B đã trả số tiền lãi trong hạn **2.178.870đồng** cho Ngân hàng. Xét thấy, khi đến hạn trả nợ ông Bạc Cầm B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo khế ước đã ký kết, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Bạc Cầm B trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Bạc Cầm B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C phòng giao dịch huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên số tiền vay 15.000.000đồng theo số khế ước (mã món vay) 6600000707772690 ngày 20/6/2016.

Về lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn: Căn cứ số khế ước (mã món vay) 6600000707772690 ngày 20/6/2016, lãi suất cho vay là 0,5500%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,7150%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 và Quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ nên lãi suất cho vay mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông Bạc Cầm B đã trả tiền lãi trong hạn cho Ngân hàng **2.178.870 đồng**. Buộc ông Bạc Cầm B tiếp tục trả cho Ngân hàng tiền lãi trong hạn còn nợ là **1.336.500 đồng và tiền lãi nợ quá hạn 4.197.050 đồng (trong đó được giảm 10% so với lãi suất cho vay theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021, từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 31/12/2021 = 32.890 đồng)**, còn nợ chưa trả là **4.164.610 đồng tính đến ngày 09/3/2023**. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn (0,7150%/tháng) theo số khế ước (mã món vay) 6600000707772690 ngày 20/6/2016.

Về lãi suất chậm trả tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc Hội. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc Hội, buộc ông Bạc Cầm B phải chịu **1.025.056 đồng** án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 17, 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

2. Buộc ông Bạc Cầm B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C (phòng giao dịch huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên) theo số khế ước (mã món vay) 6600000707772690 ngày 20/6/2016 số tiền **20.501.110 đồng (hai mươi triệu năm trăm linh một nghìn một trăm mười đồng)**, trong đó tiền gốc vay là

15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng), tiền lãi là 5.501.110đồng (năm triệu năm trăm linh một nghìn một trăm mười đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn (0.7150%/tháng) theo số khế ước (mã món vay) 6600000707772690 ngày 20/6/2016.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Bạc Cầm B phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **1.025.056đồng**, ông Bạc Cầm B chưa nộp án phí.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2023); ông Bạc Cầm B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng